

Bản án số: 72/2022/ HS - ST
Ngày 01 tháng 8 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Mây

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Thăng

Ông Nguyễn Văn Hoi

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Việt Hưng - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2022/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **TÔ VĂN K**, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1984.

Nơi thường trú: Xóm Q, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/12; Giới tính: Nam

Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án; tiền sự: Không

Con ông: Tô Văn K, sinh năm 1950 và bà: Lâm Thị D sinh năm: 1949.

Gia đình bị cáo có 07 người con, bị cáo là con thứ sáu, chưa có vợ con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2021 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên - Có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1967 - vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 7, Thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Trần Văn Tt, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

- Ông Dương Văn H, sinh năm 1976 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
- Anh Trần Văn Tt, sinh năm 1982 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Người chứng kiến

- Anh Phạm Tiến Q, sinh năm 1987 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Xóm Q, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
- Ông Nông Văn T, sinh năm 1974 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Xóm Q, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/11/2021 tổ công tác Công an huyện P đi làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Tân Yên, xã Tân Thành, huyện P thì phát hiện hai đối tượng Dương Văn H (sinh năm 1976) và Trần Văn T (sinh năm 1982) cùng trú tại xóm Đ, xã T, huyện P sử dụng trái phép chất ma túy. Qua đấu tranh, H và T khai nhận đã mua ma túy của TÔ VĂN K, trú tại Xóm Q, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Hồi 06 giờ 30 phút ngày 06/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp tại nơi ở của TÔ VĂN K tại Xóm Q, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện Dương Văn H và Trần Văn T đang ngồi ở góc sân, đồng thời khai nhận đến nhà K để mua ma túy còn K thì đang trong nhà vệ sinh. Tổ công tác yêu cầu làm việc thì K lấy từ trong túi quần bên trái phía trước đang mặc ra 06 gói giấy sách in, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, theo K khai là ma túy Heroine của K mua về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Kiểm tra đối với H và T không phát hiện thu giữ gì.

Tiến hành khám xét chỗ ở của K thu giữ: 01 cân điện tử màu đen, cũ đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng máy cũ và đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO mặt lưng phía sau màu xanh máy cũ đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen máy cũ và đã qua sử dụng, số tiền 1.000.000 đồng.

Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với K, thu giữ niêm phong vật chứng (ký hiệu A, B) theo quy định và đưa các đối tượng về trụ

sở Công an để đấu tranh làm rõ, ngoài ra còn thu giữ của K 200.000 đồng, thu giữ của T 100.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột dạng cục màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A là 6,243 gam. Lấy toàn bộ 6,243 gam niêm phong (ký hiệu A1) gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên để giám định chất ma túy.

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 21/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành mở bì niêm phong ký hiệu B, kiểm tra 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của TÔ VĂN K gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, mặt lưng phía sau màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen. K quả không phát hiện thông tin, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản K luận giám định số 1575 ngày 13/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên K luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 6,243 gam.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo K khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 06/11/2021, khi K đang ngủ ở nhà thì có H và T đến hỏi mua ma túy, K đồng ý sau đó dậy và đi vệ sinh, chưa kịp bán ma túy cho H và T thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang như nêu trên. Ngoài ra K còn khai nhận, trước đó vào ngày 05/11/2021, K đã nhiều lần bán ma túy cho H và T, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/11/2021, H và T đến nhà và hỏi mua ma túy của K, K đồng ý và bán cho H và T 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng ở sân nhà K.

- Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 05/11/2021, H và T tiếp tục đến nhà K hỏi mua ma túy, K đồng ý và bán cho H và T mỗi người 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng/01 gói.

Về nguồn gốc tất cả số ma túy nêu trên, K khai trước đó khoảng 09 giờ ngày 04/11/2021 tại khu vực Cầu Mây thuộc xã Xuân Phương huyện P, K gặp và mua của một người đàn ông lạ mặt làm nghề lái xe ôm với giá 3.500.000. Mua xong, K đem về nhà chia ra làm nhiều gói nhỏ mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời.

Tại Bản cáo trạng số 63/CT-VKSPB ngày 19/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện P tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo TÔ VĂN K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi vi phạm pháp luật như bản cáo trạng đã nêu trên.

K thúc xét hỏi, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo TÔ VĂN K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 khoản 5 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt TÔ VĂN K từ 08 năm đến 09 năm tù;

Phạt bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ

Về vật chứng căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 6,160 gam ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ TÔ VĂN K, sinh năm 1984, 01 cân tiểu ly điện tử màu đen cũ đã qua sử dụng; 01 xi lanh nhựa loại 3 cc đã qua sử dụng, 01 ống Novocaine đã qua sử dụng, 01 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng trong bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu Q1, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng máy cũ đã qua sử dụng của TÔ VĂN K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO trong bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu Q2, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO mặt lưng phía sau màu xanh máy cũ đã qua sử dụng của TÔ VĂN K; số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng) thu giữ của K.

Truy thu số tiền 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) thu lợi bất chính của bị cáo để sung quỹ nhà nước.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) thu giữ của Trần Văn T.

Hoàn trả Hoàng Văn H01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen.

Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội và xin giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, Hội đồng xét xử thấy những người này đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện của vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng trong vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo K khai: 06 giờ ngày 06/11/2021, K đang ngủ ở nhà thì có H và T đến hỏi mua ma túy, K đồng ý sau đó dậy và đi vệ sinh, chưa kịp bán ma túy cho H và T thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang đồng thời thu giữ 6,243 gam Heroine. K thừa nhận đã cất giữ trong người 6,243 gam Heroine mục đích bán cho các con nghiện để kiếm lời; trên thực tế, trước đó K đã nhiều lần bán ma túy cho H và T cụ thể:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/11/2021, H và T đến nhà và hỏi mua ma túy của K, K đồng ý và bán cho H và T 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng ở sân nhà K.

Khoảng 19 giờ ngày 05/11/2021, H và T đến nhà K hỏi mua ma túy, K đồng ý và bán cho H và T mỗi người 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng/01 gói.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan, thống nhất với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người làm chứng là Trần Văn T và Dương Văn H, người chứng kiến và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được, K luận giám định chất ma túy cùng các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Như vậy ý thức và hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 BLHS.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. “Người nào ... mua bán trái phép chất ma túy ..., thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

2. “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm”.

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên ...

i) Heroine...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất an ninh, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng. Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng nó làm cho con người lệ thuộc vào ma túy mất đi nhân cách, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Xét cần có mức án và buộc bị cáo cách ly xã hội để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhân thân bị cáo xuất thân từ gia đình lương thiện, vi phạm pháp luật lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

{4}. Về hình phạt: Căn cứ vào tình chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì có cơ sở chấp nhận mức án hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa công khai.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy việc bị cáo phạm tội với mục đích vụ lợi, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra thu giữ 6,243 gam Heroine sau khi giám định còn trong 01 bì

thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 6,160 gam ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ TÔ VĂN K, sinh năm 1984; 01 cân tiểu ly điện tử màu đen cũ đã qua sử dụng; 01 xi lanh nhựa loại 3 cc đã qua sử dụng, 01 ống Novocaine đã qua sử dụng, 01 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng, xét đây là vật chứng vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng trong bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu Q1, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng máy cũ đã qua sử dụng của TÔ VĂN K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO trong bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu Q2, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO mặt lưng phía sau màu xanh máy cũ đã qua sử dụng của TÔ VĂN K; số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng) của TÔ VĂN K qua điều tra xác minh số tài sản trên của K không liên quan đến vụ án cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Số tiền 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng), K có được là do bán ma túy cho T và H vào ngày 05/11/2021, xét đây là tiền thu lợi bất chính của bị cáo cần truy thu để sung quỹ nhà nước.

Thu giữ của Hoàng Văn H01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen máy cũ để trong 01 bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu Q3, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen máy cũ đã qua sử dụng của Hoàng Văn H. Qua điều tra xác định Hưng không liên quan gì đến vụ án nên hoàn trả cho Hưng sử dụng.

Thu giữ của Trần Văn T 100.000đ, xét buổi sáng ngày 06/11/2021 T mang theo tiền đến nhà K mục đích để mua ma túy sử dụng cho bản thân, việc không mua được ma túy là ngoài ý muốn của T, xét cần tịch thu sung quỹ nhà nước đối với khoản tiền này.

[6] Về nguồn gốc ma túy: Đối với người đã bán Heroine cho K, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Đối với Trần Văn T và Dương Văn H, quá trình điều tra xác định hành vi của T và H không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T và H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu một khoản án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước; Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, pháp luật áp dụng:

- Điểm b, c, i khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo TÔ VĂN K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung: Xử phạt TÔ VĂN K 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/11/2021.

Quyết định tạm giam bị cáo TÔ VĂN K 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt TÔ VĂN K 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp sung quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 6,160 gam ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ TÔ VĂN K sinh năm 1984; 01 cân tiểu ly điện tử màu đen cũ đã qua sử dụng; 01 xi lanh nhựa loại 3 cc đã qua sử dụng; 01 ống Novocaine đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo TÔ VĂN K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng trong bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu Q1, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng máy cũ đã qua sử dụng của TÔ VĂN K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO trong bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu Q2, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO mặt lưng phía sau màu xanh máy cũ đã qua sử dụng của TÔ VĂN K; Số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng) của TÔ VĂN K.

- Truy thu số tiền 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) thu lợi bất chính của TÔ VĂN K để sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) của Trần Văn T.

- Hoàn trả Hoàng Văn H01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen máy cũ để trong 01 bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu Q3, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen máy cũ đã qua sử dụng của Hoàng Văn Hưng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/5/2022 và ủy nhiệm chỉ số 93 ngày 23/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo TÔ VĂN K phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo TÔ VĂN K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Hoàng Văn H và Trần Văn T) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Hồng Mây